

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 16/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 - Ông Lương Văn Chung.

2 - Bà La Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 11/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 03/10/2018 đối với:

Bị cáo: Nông Văn N, tên gọi khác: không có. Sinh ngày: 19/11/1991 tại xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông Nông Văn D, sinh năm 1962 và bà Lục Thị N, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: có 02 tiền sự (ngày 12/4/2018 bị Công an huyện Trà Lĩnh xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 26/4/2018 bị Công an huyện Trà Lĩnh xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

*** Người bị hại:** chị Bé Thị D, sinh năm 1993.

Trú tại: xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi liên quan:** anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982.

Trú tại: xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng (có mặt).

*** Người có nghĩa vụ liên quan:**

1. anh Nông Văn D, sinh năm 1991.

Trú tại: xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng (có mặt).

2. anh Nông Văn S, sinh năm 1979.

Trú tại: xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng (có mặt).

*** Người làm chứng:** anh Vũ Trí H, sinh năm 1983.

Trú tại: xóm N, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/7/2018, Nông Văn D, sinh năm 1991, trú tại xóm N, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 11B1 - 150.95 đến nhà Nông Văn N, sinh năm 1991 là người cùng xóm. D và N bàn bạc với nhau đi tìm nhà nào có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Sau khi bàn bạc xong, D điều khiển xe mô tô chở N đến xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện trong vườn nhà chị Bé Thị D, sinh năm 1993, có nhiều gia cầm được nuôi ở vườn. D dừng xe mô tô ở cạnh đường gần bụi tre, cách nhà chị D khoảng 15 mét. D và N quan sát xung quanh thấy nhà chị D không có ai ở nhà nên đi xuống vườn cách đường khoảng 04 (bốn) mét. N dùng tay phải túm lấy cổ 01 (một) con ngỗng, rồi ôm con ngỗng bằng hai tay cùng D quay về vị trí xe mô tô. D cởi chiếc áo phông màu đen cho N cất giấu con ngỗng vào trong áo. D điều khiển xe mô tô còn N ngồi sau ôm con ngỗng vừa trộm cắp được đi tiêu thụ. Do sợ người dân phát hiện, D chở N đến trước cửa nhà Vương Anh T, trú tại tổ dân phố 2, Thị trấn H, huyện T cho con ngỗng vào 01 (một) chiếc bao tải, rồi cất giấu ở bếp nhà Vương Anh T. Đến khoảng 14h30 phút cùng ngày, D và N đến gặp Nông Văn S, sinh năm 1979, trú tại xóm N, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng nhờ S tìm giúp chỗ tiêu thụ. Mặc dù biết con ngỗng là tài sản D và N trộm cắp được mà có, nhưng S vẫn đồng ý. D điều khiển xe mô tô chở N và S đến chỗ cất giấu con ngỗng. S điều khiển xe mô tô của D đem con ngỗng đến bán cho nhà hàng M ở xóm N, thị trấn H, được số tiền 280.000 đồng. S giữ lại số tiền 60.000 đồng, còn 220.000 đồng S đưa cho N. Sau khi có tiền, S, D và N đã sử dụng số tiền 220.000 đồng mua Heroine và xi lanh để cùng nhau sử dụng.

Ngày 11/7/2018, Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành thu giữ 02 đoạn phim dung lượng 220mb có phần mở rộng "dav", đoạn phim kẻ trên được thiết bị camera an ninh tại nhà chị Bé Thị D ghi lại hình ảnh diễn biến sự việc nhà chị D bị 02 thanh niên đi vào sân vườn trộm cắp 01 con ngỗng xảy ra ngày 09/7/2018. Lưu tại thẻ nhớ MICRO SD 4gb. Ngày 12/7/2018, Công an huyện Trà Lĩnh nhận được đơn trình báo của chị Bé Thị D về việc bị mất trộm tài sản, cùng ngày Công an huyện Trà Lĩnh tiến hành thu giữ vật chứng tại nhà hàng M là 01 con ngỗng lông màu trắng, có trọng lượng 3,5 kg. Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Lĩnh, con ngỗng trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 09/7/2018 có giá trị là **280.000 đồng** (hai trăm tám mươi nghìn đồng). Tại cơ quan điều tra, Nông Văn N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn N thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và khai nhận: do không có tiền mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã cùng Nông Văn D lấy trộm 01 con ngỗng của gia đình chị D ở xóm P, xã Q, huyện T đem bán được 280.000đ. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Văn D trình bày: sự việc như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo N là đúng, tôi không có ý kiến bổ sung thêm. Tôi thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do không có tiền mua ma túy về sử dụng nên tôi đã cùng N đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền mua ma túy.

Tại phiên tòa, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Văn S trình bày: ngày 09/7/2018 đã giúp N và D bán 01 con ngỗng được 280.000đ, tôi giữ lại 60.000đ, số tiền còn lại cả ba mua ma túy về cùng sử dụng. Tôi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Người bị hại Bế Thị D trình bày trong các biên bản ghi lời khai: khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/7/2018 gia đình tôi bị mất trộm 01 con ngỗng màu lông trắng. Qua trích xuất camera của gia đình thì phát hiện có 02 thanh niên lạ mặt lấy trộm. Nay Cơ quan Công an đã trả lại cho tôi con ngỗng nên tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, còn về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan đến vụ án Nguyễn Văn B trình bày: ngày 09/7/2018, có anh Nông Văn S gọi điện thoại nói có 01 con ngỗng của một người em họ nuôi được nên tôi đồng ý mua. Tuy nhiên tôi không biết là tài sản trộm cắp, Công an đã thu giữ con ngỗng, nay tôi không yêu cầu bị cáo và những người liên quan phải bồi thường số tiền 280.000đ cho tôi.

Đối với Nông Văn D, ngày 27/8/2018 Công an huyện Trà Lĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ;

Đối với Nông Văn S, số tiền 60.000đ Sơn đã chi tiêu cho cá nhân hết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 27/8/2018 Công an huyện Trà Lĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức: Cảnh cáo.

Đối với Vũ Trí H và anh Nguyễn Minh B không biết con ngỗng do Nông Văn S đem đến bán cho là tài sản trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản là có căn cứ; Tại phiên tòa anh B không yêu cầu bồi thường số tiền 280.000đ nên không xem xét gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11B1 - 150.95 là tài sản của bà Hoàng Thị X (mẹ đẻ của D). Ngày 09/7/2018 D và N dùng làm phương tiện phạm tội, bà X không biết, nên cơ quan điều tra không tạm giữ đối với chiếc xe mô tô kể trên là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: bị cáo Nông Văn N từ **09** tháng đến **12** tháng tù; về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu nên không cần xem xét; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn N không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn N nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản vi phạm pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu (02 tiền sự). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[5]. Về trách nhiệm dân sự: xác nhận bị hại Bế Thị D đã được Công an huyện Trà Lĩnh trả lại 01 con ngỗng là vật chứng của vụ án, bị hại và người có quyền lợi liên quan không đề nghị bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nông Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Nông Văn N **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/7/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: xác nhận Công an huyện Trà Lĩnh đã trả lại cho người bị hại 01 con ngỗng là vật chứng của vụ án. Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: bị cáo Nông Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị

hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thụ